

Bản án số: 55/2023/HS-ST  
Ngày: 29-5-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hồ Thị Kim Liên.

Bà Phan Hoàng Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Út N, sinh ngày 23/01/1986 tại huyện T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: khóm Đ, phường M, thành phố L; tỉnh An Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Con ông Nguyễn Chí T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1968; Có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020.

Ngày 20 tháng 4 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Đã chấp hành xong quyết định.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Đã chấp hành xong quyết định.

- Tiền án: Ngày 22 tháng 12 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 12 tháng 7 năm 2021 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/12/2022 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Thị Kim C**, sinh ngày 30/8/1966 tại **thành phố L, tỉnh An Giang**. Nơi cư trú: **số I T, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông **Đặng Văn Ồ** (đã chết) và bà **Nguyễn Ngọc M** (đã chết); Có chồng là **Nguyễn Hữu Minh C1**, sinh năm 1968; Có 01 người con sinh năm 1992

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/12/2022 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: bà **Phạm Thị Thùy D**, sinh năm 1978. (Có mặt)

Nơi cư trú: số 302/26, **khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số 149/3 **T, khóm E, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**.

2. Ông **Thôi Tấn G**, sinh năm 1990. (Có mặt)

Nơi cư trú: **số G T, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**.

3. Bà **Lê Thị Kim T3**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: **số F Đ, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**.

4. Ông **Trần Thiện T4**, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: **số H khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03 tháng 12 năm 2022, **Nguyễn Thị Út N** thấy **Trần Thiện T4** điều khiển xe mô tô chở **N1** (không rõ họ, địa chỉ) ngồi sau ôm nhiều thùng bia vào trong **hẻm B** nên xin đi theo nhưng **N1** không cho mà nói dưới khu **Tây Sông H** có kho bia mở sẵn, lấy được thì lấy. Sau đó, **N** rủ **Lê Văn P**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2006 đi lấy trộm bia thì **P** đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Chaly màu xanh, không biển số chở **N** đến **khóm T**. Khi đi ngang qua kho bia của chị **Phạm Thị Thùy D** ở **số A, đường T, khóm M, phường M, thành phố L** thấy mở cửa, không người trông giữ nên **N** và **P** vào trong lấy trộm 08 thùng bia nhãn hiệu Heineken để lên xe cho **P** chở **N** ngồi sau ôm đến **đường T** để trên vỉa hè đoạn thuộc **khóm D, phường M, thành phố L** rồi **P** chở **N** đến quán ăn của **Đặng Thị Kim C** ở gần đó rủ **C** đi lấy trộm bia thì **C** đồng ý. **C** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không rõ biển số chạy theo **P**. Khi đến kho bia, **P** và **N** vào trong lấy 06 thùng bia nhãn hiệu Heineken để lên xe mô tô. Lúc này, **C** dừng xe mô tô trong hẻm cạnh kho bia nên **P** và **N** ôm 06 thùng bia này để qua xe của **C**. Nhớ vào trong lấy thêm 02 thùng bia nhãn hiệu Heineken để lên xe cho **C** chở đi. **P** và **N** vào trong lấy tiếp 10

thùng bia nhãn hiệu Heineken mang ra ngoài để 02 thùng phía trước **tiệm T6** kho bia còn 08 thùng để lên xe cho **P** chở **N** ngồi sau ôm đến **đường T** để cùng với những thùng bia trước đó. **P** chở **N** quay lại kho bia tiếp tục lấy 06 thùng bia nhãn hiệu Heineken cùng với 02 thùng đã lấy trước đó để lên xe mô tô. Lúc này, **P** thấy **C** chạy xe đến dừng trong hẻm nên kêu **N** ôm 02 thùng bia qua đi cùng xe với **C**, còn **P** vào trong lấy thêm 06 thùng bia nhãn hiệu Heineken để lên xe cho **C** chở **N** ngồi sau ôm, trên đường đi làm rớt 05 thùng. Sau khi về đến vỉa hè nơi để bia, **P** và **N** đem 33 thùng bia lon nhãn hiệu Heineken bán cho **Thôi Tấn G** với giá 4.900.000 đồng nhưng không nói cho **G** biết bia do lấy trộm mà có. Sau đó, **G** bán lại cho **Nguyễn Văn T2** 32 thùng được 11.200.000 đồng, **T2** bán lại cho **Lê Thị Kim T3** 30 thùng được 12.100.000 đồng.

Bà **Phạm Thị Thùy D** khai bị mất tổng cộng 69 thùng bia lon nhãn hiệu Heineken.

Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 270/KL.HĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố L** xác định: 69 thùng bia nhãn hiệu **H1**, trị giá 29.235.000 đồng.

Kết luận giám định số 10/KL-KTHS(KT-GT) ngày 21 tháng 02 năm 2023 của **Phòng K Công an tỉnh A** kết luận: Xe mô tô màu xanh, không biển số, số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ ngày 03 tháng 3 năm 2023 của **Công an thành phố L** trả lời: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với xe mô tô số khung 2783022, số máy 2783019.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT.VKS ngày 03 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Thị Út N**, **Đặng Thị Kim C** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo **Nguyễn Thị Út N**, **Đặng Thị Kim C**. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **N**, áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **C**, xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Thị Út N** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Bị cáo **Đặng Thị Kim C** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo **Nguyễn Thị Út N**, **Đặng Thị Kim C** liên đới bồi thường cho người bị hại bà **Phạm Thị Thùy D** giá trị 07 thùng bia với số tiền 2.975.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Kim T3**, ông **Nguyễn Văn T2** đã nhận lại tiền mua bia nên không có yêu cầu gì khác. Đối với số tiền 4.900.000

đồng ông **Thôi Tấn G** mua bia từ bị cáo **N** và **P**, ông **G** không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với:

- **Lê Văn P** bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án hình sự. Khi nào bắt được **P** sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

- **Trần Thiện T4** khai cùng với **N1** (chưa rõ nhân thân) lấy trộm 22 thùng bia của bà **D** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã thụ lý nguồn tin về tội phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

- **Thôi Tấn G**, **Nguyễn Văn T2**, **Lê Thị Kim T3** không biết bia do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** không truy cứu trách nhiệm hình sự **G**, **T2**, **T3** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo **Út N** khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **Kim C** thừa nhận do **P** rủ bị cáo đi chở đồ tiếp **P** và **P** cho tiền. Vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đồng ý, khi đến kho bia bị cáo mới biết đi chở bia lấy trộm, bị cáo thấy **P** và Nhớ trộm bia từ kho mang ra, bị cáo không trực tiếp vào lấy. Sau đó, chở bia về để ở hẻm bên cạnh quán của bị cáo, còn số lượng bao nhiêu bị cáo không biết, sau đó **N** đưa lại cho bị cáo 1.000.000 đồng nói là **P** đưa cho bị cáo, số tiền này bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đối với xe mô tô bị cáo dùng để chở bia do bị cáo mượn của người bán vé số không rõ họ tên, địa chỉ gửi tại quán của bị cáo, sau khi chở bia xong bị cáo đã trả lại cho người này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại bà **Phạm Thị Thùy D** trình bày: bà kinh doanh ngành nghề tạp hóa, bia, rượu và có kho hàng tại **phường M**. Ngày 03/12/2022 khi kiểm tra kho thì phát hiện bị mất 69 thùng bia lon nhãn hiệu Heineken, bà đã nhận lại 30 thùng và 14 lon bia, tổng cộng là 31 thùng bia. Bà yêu cầu bồi thường giá trị 07 thùng bia còn lại với số tiền 2.975.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Thôi Tấn G** trình bày: khi đang đi tập thể dục thì ông **G** gặp 02 người gồm 01 nam, 01 nữ đẩy xe chở nhiều thùng bia nên hỏi giá thì 02 người này đồng ý bán với giá 150.000 đồng/thùng, thấy bia rẻ nên ông mua 33 thùng bia với giá 4.900.000 đồng để dành uống. Khi mua ông không mua bia do các bị cáo lấy trộm, thấy quá nhiều bia sợ hết hạn nên ông đem bán lại cho **Nguyễn Văn T2** 32 thùng bia với giá 11.200.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra, ông biết số bia trên do các bị cáo lấy trộm nên đã trả lại số tiền 11.200.000 đồng cho **T2**. Đối với số tiền 4.900.000 đồng ông không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Văn T2**, **Lê Thị Kim T3** trình bày như nội dung vụ án. Ông **T2**, bà **T3** đã nhận lại số tiền mua bia nên không có yêu cầu gì khác.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Thiện T5**, **Nguyễn Văn T2**, **Lê Thị Kim T3** vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bản ảnh camera, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những phân tích trên, đã có đủ cơ sở xác định, ngày 03/12/2022 bị cáo **Nguyễn Thị Út N** và **Phan Văn P1** thực hiện hành vi lấy trộm 38 thùng bia Heineken của bà **Phạm Thị Thùy D** với tổng trị giá 16.150.000 đồng, **Đặng Thị Kim C** cùng với **Nguyễn Thị Út N** và **Phan Văn P1** thực hiện hành vi lấy trộm 30 thùng bia **H**. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo đang ở độ tuổi lao động lẽ ra phải cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lao động chân chính để tạo thu nhập nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng ngược lại vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, các bị cáo đã thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án là giản đơn, cùng thống nhất ý chí và cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo **N** là người có nhân thân xấu, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào các năm 2015, năm 2018, đến năm 2020 bị xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản lẽ ra sau khi chấp hành xong trở về địa phương bị cáo phải cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, tích cực lao động chân chính để tạo thu nhập chăm lo, giáo dục cho 02 con còn nhỏ và ổn định cuộc sống nhưng ngược lại vì lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài bị cáo tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội. Khi nghe thông tin từ **T5** về việc có kho bia mở sẵn, bị cáo nảy sinh ý định đi trộm và trực tiếp

rủ rê **P1** là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi lấy trộm 38 thùng bia Heineken từ kho bia của bà **Thùy D** đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào 02 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” và “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần có mức án cao hơn bị cáo **C** mới đủ tác dụng răn đe bị cáo.

Đối với bị cáo **C** là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là trái pháp luật, lẽ ra khi được **P1** rủ rê tiếp **P1** chở bia lấy trộm của người khác bị cáo phải khuyên ngăn hoặc trình báo cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn kịp thời nhưng ngược lại vì háms lợi, muốn có nhiều tiền tiêu xài bị cáo đã đồng ý thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo **N**, và **P1** lấy trộm 30 thùng bia Heineken từ kho bia của bà **Thùy D**. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo **C** được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo **N** bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với:

- **Lê Văn P** bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án hình sự. Khi nào bắt được **P** sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

- **Trần Thiện T4** khai cùng với **N1** (*chưa rõ nhân thân*) lấy trộm 22 thùng bia của bà **D** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã thụ lý nguồn tin về tội phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

- **Thôi Tấn G**, **Nguyễn Văn T2**, **Lê Thị Kim T3** không biết bia do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** không truy cứu trách nhiệm hình sự **G**, **T2**, **T3** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo **N**, **C** và **Phan Văn P1** thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác thì phải có trách nhiệm bồi thường. Trong quá trình điều tra, người bị hại **Phạm Thị Thùy D** đã nhận lại 30 thùng bia và 14 lon bia, bà **D** thống nhất là đã nhận lại 31 thùng bia. Tại phiên tòa, bà **D** yêu cầu bồi thường giá trị 07 thùng bia **H** còn lại với số tiền 2.975.000 đồng. Các bị cáo **N** và **C** cũng tự nguyện bồi thường phần trách nhiệm dân sự của **P1** và thống nhất theo số tiền 2.975.000

đồng bà **D** yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và bị hại bà **Phạm Thị Thùy D**, buộc các bị cáo **N, C** có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà **D** giá trị 07 thùng bia còn lại với số tiền 2.975.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Thôi Tấn G, Nguyễn Văn T2, Lê Thị Kim T3** không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Út N, Đặng Thị Kim C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Út N** 01 (Một) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2022.

Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thị Kim C** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2022.

Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Thị Út N, Đặng Thị Kim C** liên đới bồi thường cho bà **Phạm Thị Thùy D** số tiền 2.975.000 đồng (*Hai triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Các bị cáo **Nguyễn Thị Út N, Đặng Thị Kim C** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải liên đới chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Long Xuyên;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (16).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Diệu Tiên**